TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 16-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh; Ông Nguyễn Tất Bẩy.

- Thư ký phiên tòa: *Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa*: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/HSST-QĐ ngày 14/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1963; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn K, P, huyện L, B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1920 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1928 (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1964 (đã ly hôn); Có 4 con: Con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Có 5 anh, chị em: Bị cáo là thứ 5; Tiền án: Tại bản án hình sự số 33/2007/HSST, ngày 23/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt H 07 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại bản án hình sự số 58/2014/HSST, ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B đã xử phạt Nguyễn Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy"; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Anh Vũ Đình L, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu D, thị trấn C, huyện L, tỉnh B.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 (Có mặt)

Trú quán: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh B.

*** Người làm chứng**:

1. Chị Lương Thị L, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Trú quán: Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh B.

3. Anh Đỗ Phi H, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh B.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú quán: Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh B.

5. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H sinh năm 1963, trú tại thôn K, xã P, huyện L là đối tượng nghiện chất ma túy. Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 20/12/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L, tỉnh B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Văn H có biểu hiện nghi vấn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đang điều khiển xe mô tô đi về hướng thôn T, xã T, huyện L. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L đã cử Tổ công tác truy đuổi đối tượng. Khi bị đuổi bắt giữ thì H đã vứt 01 gói nilon màu hồng xuống đất ngay trước mặt, Hồng xác định đó là gói ma túy của H vừa mua về để sử dụng, khi phát hiện Công an truy đuổi H sợ đã vứt xuống đất, khi đó H tự nhặt gói ma túy đó lên giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã mời người làm chứng, lập biên bản niêm phong tại chỗ 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong đựng 02 gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng, H khai đó là ma túy Heroin. Ngoài ra H còn giao nộp 01 chiếc điện thoại di động cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu STAR, biển kiểm soát 99H2-9829. Sau đó Tổ công tác đã mời người làm chứng và đưa H về trụ sở Công an huyện Lục Ngạn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai phù hợp với lời khai của người làm chứng và tang vật thu giữ được. Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 08 giờ, ngày

20/12/2017 H đi đến nhà chị gái là bà Nguyễn Thị M sinh năm 1958 ở cùng thôn hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu STAR, biển kiểm soát 99H2-9829, nói là đi lên thị trấn C mua đồ dùng cá nhân, bà M đã đồng ý cho H mượn xe. H điều khiển xe mô tô đi trên quốc lộ 31 hướng lên thị trấn C, khi đi đến khu vực thôn T, xã trù H, huyện L thì có anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1974, trú tại thôn C, xã P, huyện L đang ngồi uống nước ở một quán ven đường gọi, nên H dừng xe lại, anh Q đi đến chỗ H rủ H sử dụng ma túy, do H nghiện ma túy nên H đồng ý. Anh Q đưa cho H số tiền 300.000 đồng bảo H đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. H cầm tiền đi lên thị trấn C rồi gọi điện thoại cho anh Vũ Văn L sinh năm 1970, trú tại khu D, thị trấn C, huyện L hỏi mua ma túy thì anh L hẹn H đến đường bê tông gần trường trung học cơ sở thị trấn C, H đi đến điểm hẹn đợi một lúc thì anh L đi đến, H đưa cho anh L số tiền 300.000 đồng, anh L đưa cho H 02 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng nilon màu hồng. H cầm ma túy đi về thôn T, xã T để cùng Q sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện L phát hiện bắt giữ, do sợ hãi H đã vứt gói ma túy xuống đất, sau đó đã tự nhặt lên giao nộp cho Tổ công tác, lập biên bản niêm phong tại chỗ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H và nơi ở của anh Vũ Đình L. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang nghi là ma túy. Tại kết luận giám định số 1974/KL-PC54, ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,182 gam.

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT":

- Mẫu chất cục bột màu trắng 0,163 gam.

- Vỏ bao gói mẫu sau giám định.

Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B và có chữ ký của giám định viên.

Từ những nội dung đó, bản Cáo trạng số 13/KSĐT ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai báo tại Cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Đình L và những người làm chứng mặc dù đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/12/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUMMER nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 0,163 gam ma túy Heroin được niêm phong trong phong bì bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và có chữ ký của Giám định viên.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến gì tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn H xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 20/12/2017 tại đường Quốc lộ 31, thuộc thôn T, xã T, huyện L, bị cáo đang có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 02 gói ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,182 gam thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản Cáo trạng số 13/KSĐT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận để xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/01/2018, đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì Hội đồng xét xử cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo nguyên tắc có lợi cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Do vậy cần chấp nhận đề nghị trên của đại diện Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Vì ma tuý là hiểm hoạ của loài người, ma tuý làm sói mòn nếp

sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma tuý còn làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội như HIV-AIDS, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong lúc toàn Đảng, toàn dân ta và cả nhân loại trên thế giới đang kịch liệt đấu tranh để phòng chống các loại tội phạm này, bị cáo vẫn liều lĩnh, bất chấp nguy hiểm, ngang nhiên liên hệ mua ma túy của đối tượng khác để mang về sử dụng. Do đó việc xét xử nghiêm đối với bị cáo vừa là yêu cầu, và là đòi hỏi cần thiết của Nhà nước và pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên tình tiết này đã là yếu tố định khung tăng nặng đối với bị cáo. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn S là người có công với cách mạng được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã có 02 tiền án và chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Mặc dù bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xử phạt tù về tội thuộc nhóm "Các tội phạm về ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó là những bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục đi theo con đường tội lỗi, tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua đó thể hiện bị cáo là con người khó giáo dục, cải tạo, coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và là người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị M là người cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng bà M không biết việc bị cáo mượn xe của bà là để đi mua ma túy; đối với anh Vũ Văn L là người mà bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra anh L xác định không được bán ma

túy cho bị cáo, không xác định được số điện thoại của anh L; Đối với anh Q là người bị cáo khai đưa tiền cho bị cáo bảo bị cáo đi mua ma túy, quá trình điều tra anh Q không thừa nhận việc đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã cho bị cáo đối chất với anh L và anh Q nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý đối với bà M, anh L và anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như vậy là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết trách nhiệm đối với bà M, anh L và anh Q.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu STAR biển kiểm soát 99H2-9829, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị M chiếc xe mô tô trên. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

- Đối với vật chứng là 0,163 gam ma túy Heroin được niêm phong trong phong bì bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và có chữ ký của Giám định viên. Xét thấy vật chứng này là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUMMER màu đen vàng, đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy, không kiểm tra được số Imei. Vật chứng này không liên quan hến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 20/12/2017.

2. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUMMER màu đen vàng, đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy, không kiểm tra được số Imei. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 0,163 gam ma túy Heroin được niêm phong trong phong bì bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và có chữ ký của Giám định viên.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an huyện L;
- VKSND huyện L;
- UBND xã P, huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bộ phận THAHS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn